

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Quyết định tách vụ án số: 03/2021/QĐST-DS ngày 09/11/2021.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: số 17, đường T, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1963; địa chỉ: số 18/2, đường L, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông Trương Trung H, sinh năm 1958; địa chỉ: số 17, đường T, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.2. Bà Trương Ngọc Thảo N, sinh năm 1988; địa chỉ: số 17, đường T, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.3. Bà Trương Ngọc Bảo V, sinh năm 2003; địa chỉ: số 17, đường T, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.4. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1990; địa chỉ: số 18/2, đường L, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.5. Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1992; địa chỉ: số 18/2, đường L, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.6. Ông Nguyễn Thành L2, sinh năm 1999; địa chỉ: số 18/2, đường L, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên công nhận phần diện tích đất tranh chấp có diện tích 442 m² tại một phần thửa 366 tờ bản đồ số 06 (đo năm 2007), tọa lạc tại Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (phần diện tích giảm tại vị trí số 02 và số 03 theo Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 04/8/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D, tỉnh Lâm Đồng) thuộc quyền sử dụng của hộ bà Phạm Thị X.

2.2. Các bên thống nhất giữ nguyên hiện trạng ranh giới quyền sử dụng đất giữa các thửa 365 (nay là thửa 513) tờ bản đồ số 06 (đo năm 2007), tọa lạc tại Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (giữa các vị trí số 02 và số 03 theo Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 04/8/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D, tỉnh Lâm Đồng) theo ranh hiện trạng sử dụng đất đã được ghi nhận trong Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 04/8/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Hộ bà Phạm Thị X và bà Đỗ Thị T thống nhất điều chỉnh một phần diện tích khoảng 1,5m² tại vị trí tiếp giáp giữa các thửa 365, thửa 366 và thửa 466, tạo thành các cạnh thẳng nối dài ranh hiện trạng tại phần tiếp giáp thửa 466 và thửa 365 và thửa 366 để thuận lợi cho việc xây dựng tường rào về sau.

2.3. Các bên thỏa thuận xác định tổng diện tích tranh chấp là 442 m², giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp là 100.000đ/01 m², tính thành tiền là 44.200.000đ.

2.4. Về án phí: Bà Đỗ Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.105.000đ, được trừ vào số tiền 6.500.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002700 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Số tiền tạm ứng án phí còn lại là 5.395.000đ sẽ được xử lý khi giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 188/2021/LTST-DS ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện D.

2.6. Về chi phí tố tụng: Bà T thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí tố tụng của vụ án là 3.614.000đ. Bà T đã nộp đủ số tiền này.

2.6. Các bên có trách nhiệm phối hợp trong việc liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh ranh giới quyền sử dụng đất trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung thỏa thuận nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(Đính kèm Bản vẽ đo đạc chính lý bản đồ địa chính ngày 04/8/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D, tỉnh Lâm Đồng)

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

-- Đã ký --

Võ Thành Luân